TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/DS-ST
Ngày 16-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sô

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Ông Tống Văn Tâm.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 4, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành N, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 130/35/18 đường Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Trương Đỗ Quang H, sinh năm 2000; địa chỉ: số 16.10 - Lô A, Tân Hồng Ngọc, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền ngày 14/9/2024. Có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Kim N, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 4, khu phố Phú Bưng, phường Phú Chánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cùng lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/9/2023 bà Huỳnh Thanh T có cho bà Phạm Kim N vay số tiền

200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)* thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất vay là 2% tháng. Bà T đã giao đủ tiền và bà N có viết giấy tay mượn tiền.

Trong quá trình vay, bà N đã thực hiện nghĩa vụ đóng lãi đầy đủ cho bà T. Hết thời hạn vay là ngày 16/11/2023, bà T yêu cầu bà N trả gốc nhưng bà N không trả gốc, mà tiếp tục trả lãi đến hết tháng 5/2024 thì ngưng trả lãi.

Bà T khởi kiện, yêu cầu bà Phạm Kim N thanh toán cho bà Huỳnh Thanh T số tiền gốc vay là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/6/2024 đến ngày xét xử xơ thẩm, mức lãi suất 10% /năm là 14.136.986 đồng. Tổng số tiền là 214.136.986 đồng (Hai trăm mười bốn triệu, một trăm bà mướii sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng)

- Quá trình tố tụng bị đơn bà Phạm Kim N có đơn xin giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thanh T trình bày số tiền bà T cho bà N vay là tiền cá nhân của bà T và đề nghị Tòa án tính buộc bà Phạm Kim N thanh toán cho bà Huỳnh Thanh T tiền gốc vay là 194.200.000 đồng (khấu trừ tiền lãi bà N đóng vượt quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là 5.800.000 đồng), yêu cầu bà N phải tiền lãi tính từ ngày 01/6/2024 đến ngày 16/6/2025 làm tròn là 12 tháng, lãi suất 10%/năm là 20.000.000 đồng *(hai trăm hai mươi triệu đồng),* tổng số tiền là 214.200.000 đồng *(hai trăm mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng).*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, chứng cứ Tòa án đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự và kết quả diễn biến tại phiên tòa, xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thanh T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Kim N phải trả số tiền đã vay và bà Phạm Kim N có nơi cư trú tại khu phố 5, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nên đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài" sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn bà Phạm Kim N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[3.1.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Xét thấy, giấy mượn tiền ngày 15/9/2023, thể hiện nội dung bà Phạm Kim N có vay của bà Huỳnh Thanh T số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, tính từ ngày 15/9/2023, bà N thừa nhận có ký tên, lăn tay trên giấy mượn tiền. Tại thời điểm xác lập quan hệ vay mượn bà Huỳnh Thanh T và bà Phạm Kim N đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm dân sự, thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên quan hệ vay mượn giữa bà T và bà N phát sinh hiệu lực. Hết thời hạn vay là ngày 16/11/2023 bà N không thanh toán số tiền gốc cho bà T nên cần buộc bà N phải thanh toán cho bà T số tiền vay.

[3.1.2] Về yêu cầu tiếp tục tính lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 01/6/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/6/2025 (làm tròn 12 tháng) của nguyên đơn.

Xét thấy, các bên cho vay lãi suất là 2%/tháng (tương đương 24%/năm), đối chiếu với tại quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, bên cho vay là nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án xác định mức cao nhất là 20%/năm để tính lãi nhưng chỉ yêu cầu tính lãi 10%/năm và thời gian tính tròn là 12 tháng là có lợi cho bị đơn nên Tòa án ghi nhận. Số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 20.000.000 đồng.

[3.1.3] Về lãi suất bà N đã thanh toán cho bà T:

Xét, Giấy mượn tiền ngày 15/9/2023 có bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi là cụ thể bao nhiêu. Theo trình bày của người đại diện ủy quyền của bà T, thì bà N thanh toán là 2%/tháng (tương đương 24%/năm), vượt quá 4%, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp này Tòa án sẽ xác định lại số tiền lãi bà N đã thanh toán cho bà T, phần vượt quá sẽ được khấu trừ vào tiền gốc vay.

Bà T đã thanh toán 8,5 tháng tiền lãi, số tiền 34.000.000 đồng, vượt 5.800.000 đồng, khấu trừ vào tiền gốc, bà N còn phải thanh toán cho bà T là 194.200.000 đồng.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thanh T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,

Điều 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 117; 118; 119; 357; 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thanh T đối với bị đơn bà Phạm Kim N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Phạm Kim N có nghĩa vụ thanh toán cho bà bà Huỳnh Thanh T tổng số tiền 214.200.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó:

Tiền gốc vay là 194.200.000 đồng (Một triệu chín mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng);

Tiền lãi là 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Kim N phải chịu 10.710.000 đồng *(mười triệu bảy trăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Huỳnh Thanh T số tiền 5.176.700 đồng *(năm triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004892 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND TP Tân Uyên (01);
- CCTHADS TP Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sô